|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr - BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO 16.5.2025**

# TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 21/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ năm 2025, căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện, Văn kiện sửa đổi Thể lệ Thông tin Vô tuyến thế giới 2024 của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU), Luật Quy hoạch, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo “Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 21/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ” (sau đây gọi là dự thảo Quyết định).

Bộ Khoa học và Công nghệ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung chính như sau:

# SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Điểm a khoản 2 Điều 11 Luật Tần số VTĐ quy định “Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia”. Do vậy, việc Bộ xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi Quy hoạch Phổ là có căn cứ pháp lý.

Quy hoạch Phổ hiện nay được ban hành theo Quyết định số 71/2013/QĐ- TTg (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2021, 2024)[[1]](#footnote-1), được xây dựng dựa trên cơ sở các quy định của Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh viễn thông quốc tế (ITU Radio Regulations)[[2]](#footnote-2) và thực tế, nhu cầu sử dụng tần số trong nước.

**Thể lệ vô tuyến điện là một điều ước quốc tế, được xây dựng và sửa đổi bởi các cơ quan quản lý và các thành viên của ITU thông qua các Hội nghị Vô tuyến Thế giới (WRC); Thể lệ vô tuyến điện có tính chất ràng buộc đối với các quốc gia thành viên của ITU.** Năm 2023, Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới (Hội nghị WRC-2023) đã thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung của Thể lệ vô tuyến điện. Ngày 09/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 232/NQ-CP phê duyệt Văn kiện cuối cùng của Hội nghị WRC-2023 về các nội dung sửa đổi, bổ sung của Thể lệ vô tuyến điện. Do đó, cần xem xét cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy hoạch Phổ để nội luật hóa, bảo đảm tính thống nhất với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trong những năm vừa qua, công nghệ vô tuyến điện phát triển nhanh chóng, đặc biệt là các mạng di động 5G/6G, vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO) và Wi-Fi thế hệ mới làm cho nhu cầu sử dụng phổ tần số ngày càng gia tăng và đa dạng. Do đó, cần có định hướng điều chỉnh quy hoạch phổ tần nhằm bảo đảm tần số sẵn sàng phục vụ triển khai công nghệ mới, hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển kinh tế số quốc gia. Ngoài ra, qua rà soát, một số quy định sau thời gian triển khai đã bộc lộ một số bất cập cần được hoàn thiện cho thống nhất, phù hợp với thực tiễn sử dụng.

Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg để sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy hoạch Phổ là cần thiết.

# MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

## Mục đích xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi Quy hoạch phổ nhằm:

(1) Định hướng phát triển cho lĩnh vực thông tin vô tuyến điện theo hướng hiện đại, đồng bộ và ổn định lâu dài, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế, đáp ứng các nhu cầu về thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, góp phần thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế;

(2) Thúc đẩy phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực thông tin vô tuyến điện, là cơ sở để các Bộ, ngành, các tổ chức và cá nhân định hướng trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển, sản xuất, kinh doanh, lắp đặt và khai thác các thiết bị vô tuyến điện trên lãnh thổ Việt Nam.

## Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Hoàn thiện cơ sở, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước (QLNN) về quản lý tài nguyên tần số, phù hợp với pháp luật của Việt Nam và các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nghiên cứu, đánh giá những thay đổi và nhu cầu mới về sử dụng tần số vô tuyến điện (VTĐ) cho các nghiệp vụ trong thời gian qua để sửa đổi, bổ sung những nội dung mới phù hợp với xu hướng phát triển trong tương lai, đảm bảo hài hòa giữa mục đích kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, tạo điều kiện cho việc ứng dụng các công nghệ mới sử dụng phổ tần số VTĐ và phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ và dịch vụ.

# QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KHCN) đã xây dựng dự thảo Quyết định theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

Bộ KHCN đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, doanh nghiệp có liên quan và đăng toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (ngày ……..) và trang Thông tin điện tử của Bộ KHCN (ngày ……) để lấy ý kiến nhân dân theo quy định.

Ngày ……., Bộ KHCN đã có văn bản số …../BKHCN-CTS gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Ngày …., Bộ Tư pháp có báo cáo thẩm định số ….. thẩm định dự thảo Quyết định và Bộ KHCN đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp.

# BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

## Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg.

**Điều 2**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

**Điều 3**. Điều khoản thi hành

## Nội dung chính của dự thảo Quyết định

* + 1. **Sửa đổi một số khoản của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg.**

Sửa đổi để cập nhật tên Bộ Thông tin và Truyền thông thành Bộ Khoa học và Công nghệ; sửa đổi cập nhật phiên bản Thể lệ vô tuyến điện được tham chiếu xây dựng Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia.

* + 1. **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg và 15/2024/QĐ-TTg**

Căn cứ kết quả sửa đổi, bổ sung Thể lệ vô tuyến điện sau Hội nghị WRC-23 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị Quyết số 232/NQ-CP ngày 09/12/2025 và nhu cầu thực tế sử dụng tần số của Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất một số nội dung sửa đổi của Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia gồm các nội dung chính như sau:

### 2.2.1. Các nội dung sửa đổi của Quy hoạch Phổ để phù hợp với các quy định mới của Thể lệ vô tuyến điện sau Hội nghị WRC-23

1. ***Bổ sung tần số cho hệ thống thông tin di động IMT***

Thể lệ Vô tuyến điện đã bổ sung một số quốc gia, trong đó có Việt Nam, được phép sử dụng toàn bộ hoặc một phần băng tần 600 MHz (610–698 MHz) cho hệ thống thông tin di động IMT. Hiện nay, theo Quy hoạch phổ, băng tần này được phân chia cho nghiệp vụ Quảng bá (truyền hình mặt đất) là nghiệp vụ chính, nghiệp vụ Di động là nghiệp vụ phụ. Việc bổ sung băng tần 600 MHz cho hệ thống IMT là phù hợp với xu hướng quốc tế và nhu cầu sử dụng băng tần thấp để triển khai các mạng thông tin di động trong thời gian tới. Do đó, để bảo đảm phù hợp với điều ước quốc tế và đáp ứng nhu cầu phát triển hệ thống IMT, cần xem xét sửa đổi quy hoạch theo hướng cho phép nghiệp vụ Di động là nghiệp vụ chính trong băng tần 600 MHz, đồng thời rà soát, sửa đổi các quy định có liên quan của Việt Nam để bảo đảm tính đồng bộ (Chú thích VTN 27).

1. ***Bổ sung tần số cho hệ thống thông tin hàng không qua vệ tinh***

Thể lệ Vô tuyến điện đã bổ sung băng tần 117,975–137 MHz cho liên lạc hàng không qua vệ tinh. Điều này là cần thiết để đáp ứng nhu cầu mới của lĩnh vực hàng không và có tính bắt buộc tuân thủ, nhằm bảo đảm an toàn và thông suốt toàn cầu. Hiện nay, Quy hoạch Phổ hiện chưa quy định nội dung này, do vậy cần bổ sung để phù hợp với điều ước quốc tế và nhu cầu thực tiễn.

1. ***Bổ sung tần số cho hệ thống hàng hải qua vệ tinh***

Thể lệ Vô tuyến điện đã bổ sung một số tần số cho Hệ thống thông tin cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu(GMDSS) để nâng cao năng lực hệ thống thông tin hàng hải[[3]](#footnote-3). Các quy định về GMDSS có tính chất bắt buộc để đảm bảo an toàn hàng hải toàn cầu. Hiện nay, Quy hoạch Phổ chưa có quy định này, do đó cần bổ sung để phù hợp điều ước quốc tế.

***(4) Bổ sung tần số cho vệ tinh địa tĩnh và phi địa tĩnh***

Thể lệ Vô tuyến điện đã cho phép các đài vệ tinh đặt trên máy bay và tàu biển được sử dụng thêm một số băng tần mới để kết nối với vệ tinh địa tĩnh (băng tần 12,75–13,25 GHz) và vệ tinh phi địa tĩnh (các băng tần Ku và Ka), nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng để cung cấp dịch vụ kết nối hàng không và hàng hải qua vệ tinh. Đây là nhu cầu chính đáng, phù hợp với xu hướng quốc tế và nhu cầu sử dụng tần số tại Việt Nam. Do đó, cần cập nhật, sửa đổi nội dung này trong Quy hoạch Phổ.

### 2.2.2. Bổ sung quy định mới nhằm định hướng việc sử dụng tần số phục vụ cho phát triển các công nghệ chiến lược tại Việt Nam

1. Bổ sung quy định về việc sử dụng băng tần 3400–3560 MHz cho thông tin di động IMT. Hiện nay, Quy hoạch Phổ đang quy định ưu tiên băng tần này cho hệ thống thông tin vệ tinh (Vinasat-1) sử dụng. Dự kiến, thời gian tới Vinasat thế hệ mới sẽ không còn tiếp tục sử dụng băng tần này. Trong khi đó, trên thế giới đây là băng tần được sử dụng rộng rãi để triển khai các hệ thống 5G (các nước Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... đã cấp phép cho 5G). Do vậy, để đáp ứng nhu cầu phát triển thông tin di động trong nước và phù hợp với xu hướng quốc tế cần bổ sung định hướng quy hoạch băng tần 3400–3560 MHz cho hệ thống thông tin di động.
2. Bổ sung định hướng sử dụng băng tần 6425–7125 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT. Hiện nay, trong băng tần này có hệ thống vệ tinh Vinasat và hệ thống truyền dẫn cố định (viba) đang hoạt động. Dự kiến, thời gian tới Vinasat thế hệ mới sẽ không tiếp tục sử dụng băng tần này. Trên thế giới, nhiều quốc gia (các nước Châu Âu, Trung Quốc) đã định hướng sử dụng băng tần này cho IMT để đáp ứng nhu cầu tần số cho phát triển 5G/6G. Do đó, cần bổ sung định hướng quy hoạch băng tần 6425-7125 MHz cho IMT trong Quy hoạch Phổ để có lộ trình chuyển đổi, quy hoạch băng tần cho 5G/6G phù hợp với xu hướng quốc tế và nhu cầu nghiên cứu, phát triển mạng 5G/6G trong nước.
3. Bổ sung quy định định hướng băng tần cho phát triển các hệ thống vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO). Hiện nay, Quy hoạch Phổ đã phân chia một số băng tần Ku, Ka cho hệ thống thông tin cố định qua vệ tinh nói chung mà chưa quy định rõ việc sử dụng cho hệ thống vệ tinh phi địa tĩnh LEO (Non-GSO). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu đến năm 2030 làm chủ và phát triển công nghệ chiến lược (5G/6G, LEO). Do vậy, cần bổ sung định hướng rõ các băng tần được sử dụng cho LEO để mở đường cho phát triển công nghệ chiến lược này.
4. Bổ sung quy định ưu tiên cho vệ tinh của Việt Nam sử dụng băng tần Ka nhằm thực hiện Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030. Hiện Quy hoạch Phổ quy định chung băng tần Ka được sử dụng cho các hệ thống vệ tinh, cố định, di động, chưa xác định rõ ưu tiên cho vệ tinh. Trong khi đó, Vinasat đang có nhu cầu khai thác băng tần này. Do đó, cần bổ sung quy định nhằm sẵn sàng tần số cho phát triển vệ tinh của Việt Nam và phù hợp với định hướng của Nhà nước.
5. Bổ sung quy định ưu tiên cho các hệ thống truy cập không dây (Wi-Fi) sử dụng băng tần 5925–6425 MHz. Xu hướng trên thế giới băng tần này đang được nhiều nước sử dụng để phát triển các công nghệ mới như Wi-Fi 6E, 7. Trong nước, nhu cầu sử dụng băng tần này cho Wi-Fi ngày càng gia tăng để đáp ứng các kết nối không dây có băng thông rộng, tốc độ cao. Do đó, việc bổ sung quy định này vào Quy hoạch phổ là cần thiết và cũng phù hợp với xu hướng quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng kết nối không dây, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển hạ tầng số quốc gia.

2.2.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định hiện tại để thống nhất và phù hợp với thực tiễn quản lý, sử dụng

**(1)** Sửa đổi VTN9 theo hướng bỏ quy định về mục đích sử dụng một số băng tần cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc phân chia sử dụng các băng tần phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội và các mục đích khác được quy định tại Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, cần sửa đổi quy định để linh hoạt trong việc phân chia tần số cho các mục đích sử dụng, bảo đảm sự thống nhất, tránh sự chồng chéo giữa các quy định.

**(2)** Sửa đổi VTN16A theo hướng cho phép các đài trái đất của hệ thống vệ tinh Inmarsat tại Hải Phòng thuộc hệ thống GMDSS và các đài trái đất điều khiển, giám sát vệ tinh Vinasat được tiếp tục hoạt động theo hiện trạng trong băng tần 3560–4000 MHz. Hiện băng tần này đã được quy hoạch cho hệ thống thông tin di động IMT, trong khi các đài nêu trên vẫn có vai trò quan trọng và đã hoạt động ổn định từ trước. Do đó, cần bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của các đài trái đất này.

**(3)** Sửa đổi VTN8 theo hướng cho phép một số hệ thống thông tin vô tuyến điện phục vụ các mục đích của Nhà nước tiếp tục hoạt động trong các băng tần 700/800/900 MHz. Các băng tần này đã được quy hoạch cho hệ thống thông tin di động IMT để phát triển các hệ thống 4G/5G. Trong khi đó, hệ thống thông tin vô tuyến điện của Nhà nước đã hoạt động từ lâu và chưa thể chuyển đổi ngay. Do vậy, cần bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm duy trì hoạt động thông suốt, tránh nhiễu giữa các hệ thống.

**(4)** Bổ sung quy định khi sử dụng băng tần 2200–2290 MHz và 2300–2400 MHz các tổ chức có liên quan cần phối hợp kỹ thuật nhằm tránh nhiễu có hại giữa các hệ thống di động IMT và các đài trái đất phục vụ điều khiển, giám sát các vệ tinh quan sát trái đất, nghiên cứu khoa học của Việt Nam. Quy hoạch Phổ hiện hành chưa có quy định này. Theo các nghiên cứu quốc tế, việc bảo vệ các đài vệ tinh trong băng tần 2200-2290 MHz từ các hệ thống vô tuyến điện sử dụng băng tần 2300-2400 MHz là cần thiết để bảo đảm hoạt động an toàn cho các vệ tinh và một số quốc gia có quy định tương tự. Do đó, cần xem xét bổ sung quy định vào Quy hoạch phổ.

Thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia. được trình bày tại Phụ lục trình kèm theo Tờ trình này. Ngoài các nội dung chính nêu trên, Bộ KHCN rà soát, chỉnh lý một số nội dung các chú thích của khu vực 3 cho đồng bộ, thống nhất về các thuật ngữ, cách trình bày.

Trên cơ sở đó, Bộ KHCN đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và trình kèm theo Tờ trình này.

# VỀ CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI; ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định không có quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ).

Dự thảo Quyết định không có quy định phải thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Dự thảo Quyết định không làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện.

# Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

## Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan

…..

## Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

…

# V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ KHCN đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 21/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**   * Như trên; * Văn phòng Chính phủ; * Bộ Tư pháp; * Bộ trưởng (để b/c); * Thứ trưởng Phạm Đức Long; * Vụ Pháp chế (để p/h); * Lưu: VT, Cục TSVTĐ.10. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Tài liệu trình kèm:**

1. Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;
2. Báo cáo của Bộ KHCN trình Thủ tướng Chính phủ về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;
3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
4. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp;
5. Bản sao ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

# Phụ lục.

**Thuyết minh các nội dung chính được sửa đổi, bổ sung tại Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia**

*(kèm theo Tờ trình số …../TTr-CTS ngày …./4/2025 của Cục Tần số VTĐ)*

**1. Các** nội dung sửa đổi chính của Quy hoạch Phổ để phù hợp với quy định mới của Thể lệ vô tuyến điện sau **Hội nghị WRC-23**

1. **Về băng tần xác định cho hệ thống thông tin di động IMT**

Sửa đổi, bổ sung Chú thích **5.457D, 5.457E,** **5.296A, 5.429F** liên quan tới băng tần dành cho hệ thống thông tin di dộng IMT tại Việt Nam và các nước láng giềng, khu vực Đông Nam Á. Việc sửa đổi này phản ánh xu hướng phát triển các băng tần cho IMT trong khu vực và là cơ sở để Việt Nam xem xét quy hoạch thêm các băng tần cho thông tin di động IMT nhằm phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, bảo đảm sự hài hòa với các nước trong khu vực. Cụ thể như sau:

+ Chú thích **5.457D, 5.457E**: được bổ sung để quy định các băng tần **6 425-7 125 MHz** ở Khu vực 1 và 3 nước Cambodia, Lào, Maldives được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT; băng tần **7 025-7 125 MHz** ở Khu vực 3 được sử dụng cho hệ thống thông tin di động IMT.

+ Chú thích **5.296A**: được sửa đổi, bổ sung các nước xác định sử dụng băng tần 600 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT, trong đó có Việt Nam (cụ thể gồm: Micronesia, quần đảo Solomon, Tuvalu và Vanuatu, Bangladesh, Lào, Maldives, New Zealand và Việt Nam).

+ Chú thích **5.296A**: được sửa đổi, bổ sung để thêm Singapore trong danh sách các nước được sử dụng băng tần 3300-3400 MHz cho IMT (Việt Nam đã được ghi tên trong quy định này).

**b) Về băng tần cho hệ thống di động hàng không qua vệ tinh AMS(R)S và hệ thống an toàn cứu nạn hàng hải qua vệ tinh GMDSS toàn cầu**

Bổ sung Chú thích **5.198B,** sửa đổi Chú thích **5.200** liên quan tới băng tần dành cho hệ thống di động hàng không qua vệ tinh AMS (R)S; bổ sung các Chú thích 5**.82D, 5.137A**, **5.372A** liên quan tới băng tần dành cho hệ thống GMDSS. Cụ thể:

Phân chia Di động hàng không (R) qua vệ tinh làm nghiệp vụ chính trong băng tần 117.975-137 MHz trên toàn cầu, nhưng chỉ giới hạn để sử dụng với hệ thống vệ tinh phi địa tĩnh được ICAO tiêu chuẩn hóa, kèm theo các điều kiện kỹ thuật cụ thể để bảo vệ các nghiệp vụ khác. Đồng thời nghiệp vụ Di động hàng không (R) có quyền ưu tiên cao hơn Di động hàng không (R) qua vệ tinh (Chú thích **5.198B**).

Việc quy hoạch băng tần 117,975-137 MHz cho hệ thống di động hàng không qua vệ tinh giúp bổ sung thêm kênh liên lạc hai chiều thông qua vệ tinh phi địa tĩnh cho an toàn bay, điều hành bay ở khắp mọi nơi, đặc biệt là trên các đại dương, vùng sâu, vùng xa và vùng cực, nơi hệ thống di động hàng không vốn phụ thuộc vào đài mặt đất không thể với tới được.

Các tần số khẩn nguy 121,5 MHz và 123,1 MHz để có thể liên lạc theo nghiệp vụ Di động hàng không (R) qua vệ tinh (Chú thích **5.200**).

Bổ sung các tần số 500 kHz và 4226 kHz cho hệ thống NAVDAT quốc tế, các tần số 2174,5 kHz, 4177,5 kHz, 6268 kHz, 8376,5 kHz, 12520 kHz và 16695 kHz cho hệ thống ACS, các tần số 4210 kHz, 6314 kHz, 8416,5 kHz, 12579 kHz, 16806,5 kHz, 19680,5 kHz, 22376 kHz và 26100,5 kHz cho NAVDAT (quốc gia) để phát bản tin MSI, các tần số 6337,5 kHz, 8443 kHz, 12663,5 kHz, 16909,5 kHz và 22450,5 kHz cho NAVDAT khu vực để phát bản tin MSI (Chú thích **5.82D**).

Bổ sung quy định các tần số 6 337,5 kHz, 8 443 kHz, 12 663,5 kHz, 16 909,5 kHz và 22 450,5 kHz là tần số khu vực để truyền thông tin an toàn hàng hải (MSI) bằng hệ thống NAVDAT (Chú thích **5.137A**).

Bổ sung quy định sử dụng băng tần 1614,4225-1618,725 MHz hoặc 1616,3-1620,38 MHz (Earth-to-space) và 2483,59-2499,91 MHz (space-to-Earth) cho hệ thống GMDSS phải giới hạn trong mạng vệ tinh địa tĩnh và các trạm mặt đất liên quan được xác định cụ thể với vùng dịch vụ được giới hạn trong phạm vi từ 75°E đến 135°E và từ 10°N đến 55°N, kèm theo các điều kiện kỹ thuật cụ thể (Chú thích **5.372A**).

**c) Về băng tần dành cho hệ thống thông tin vệ tinh**

Bổ sung Chú thích **5.496A, 5.517B** với quy định chính như sau:

Dải tần số 12,75-13,25 GHz (Trái đất đến không gian) có thể được sử dụng bởi các trạm mặt đất đang chuyển động, giới hạn ở các trạm mặt đất trên máy bay và tàu, liên lạc với các trạm vũ trụ địa tĩnh trong dịch vụ vệ tinh cố định. Nghị quyết 121 (WRC-23) sẽ được áp dụng. (WRC-23) (Chú thích 5.496A);

Hoạt động của các trạm mặt đất hàng không và hàng hải đang chuyển động liên lạc với các trạm vũ trụ phi địa tĩnh trong dịch vụ vệ tinh cố định ở các dải tần số 17,7-18,6 GHz, 18,8-19,3 GHz và 19,7-20,2 GHz (không gian đến Trái đất) và 27,5-29,1 GHz và 29,5-30 GHz (từ trái đất đến không gian) phải tuân theo việc áp dụng Nghị quyết 123 (WRC-23). (WRC-23) (Chú thích 5.517B).

**d)** **Nội dung khác:** Ngoài các nội dung nêu trên, Cục Tần số VTĐ đề xuất cấp nhật, sửa đổi thay đổi phân chia một số đoạn băng tần Bảng phân chia các nghiệp vụ vô tuyến điện để thống nhất với sửa đổi tại Bảng phân chia các nghiệp vụ trong Thể lệ vô tuyến điện sau WRC-2023.

**2. Bổ sung một số quy định mới định hướng việc sử dụng tần số để phát triển các công nghệ thông tin tin vô tuyến mới**

Trong những năm vừa qua, công nghệ thông tin vô tuyến điện đang phát triển mạnh mẽ, kéo theo những yêu cầu ngày càng cao đối với tài nguyên tần số vô tuyến. Các thế hệ mạng di động mới như 5G và hướng tới 6G cần có thêm các phổ tần mới vừa đáp ứng phủ sóng rộng và tốc độ cao. Song song với đó, sự phát triển của các hệ thống vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO) đang mở ra một xu thế kết nối mới từ vệ tinh, mang lại khả năng truy cập Internet mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, các công nghệ truy nhập không dây mới như Wi-Fi 6E và Wi-Fi 7 cũng đang được triển khai rộng rãi nhằm đáp ứng nhu cầu truyền dẫn dữ liệu lớn trong môi trường đô thị đông đúc, các hệ sinh thái nhà thông minh và sản xuất công nghiệp hiện đại. Chính vì vậy, cần có định hướng mới trong Quy hoạch Phổ nhằm bảo đảm hạ tầng tần số luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu triển khai thực tế, bắt nhịp với xu hướng công nghệ toàn cầu, đồng thời hỗ trợ mạnh mẽ cho công cuộc chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số.

Trên cơ sở rà soát thực tiễn sử dụng tần số trong nước, tham chiếu xu hướng quốc tế và định hướng phát triển công nghệ chiến lược đến năm 2030, Cục Tần số VTĐ đề xuất bổ sung một số quy định mới trong quy hoạch phổ tần số, tập trung vào ba nhóm định hướng lớn. Thứ nhất, bổ sung quy định sử dụng các băng tần 3400–3560 MHz và 6425–7125 MHz cho mạng di động 5G/6G sau khi vệ tinh Vinasat-1 kết thúc hoạt động và các hệ thống hiện tại được chuyển đổi phù hợp. Thứ hai, bổ sung định hướng quy hoạch băng tần phục vụ phát triển vệ tinh quỹ đạo thấp (LEO) và vệ tinh địa tĩnh mới của Việt Nam, phù hợp với các chiến lược quốc gia về công nghệ vũ trụ. Thứ ba, bổ sung quy định ưu tiên sử dụng băng tần 5925–6425 MHz cho các hệ thống Wi-Fi thế hệ mới như Wi-Fi 6E và Wi-Fi 7, nhằm nâng cao chất lượng kết nối không dây, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và chính phủ điện tử. Cụ thể như sau:

**(1) Định hướng băng tần 3400-3560 MHz được xem xét sử dụng cho IMT.**

Hiện nay, Băng tần 3400 – 3560 MHz hiện đang được ưu tiên sử dụng là băng tần đường xuống cho Cố định qua vệ tinh (cấp phép cho Vinasat-1), nghiệp vụ Di động chỉ là nghiệp vụ phụ trong đoạn 3400-3500 MHz. Trên thế giới, đây là băng tần được sử dụng rộng rãi nhất cho phát triển 5G (các nước Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... đã cấp phép cho 5G). Dự kiến sau khi Vinasat- 1 ngừng hoạt động, băng tần 3400-3560 MHz có thể được giải phóng và chuyển đổi cho phát triển các hệ thống IMT để đáp ứng nhu cầu tần số cho phát triển 5G. Do vậy, cần xem xét sửa đổi, bổ sung quy định trong Quy hoạch Phổ để đưa Di động là nghiệp vụ chính trong băng tần này và định hướng việc sử dụng cho IMT làm cơ sở cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất có kế hoạch nghiên cứu và phát triển công nghệ IMT trên băng tần này. Lượng tần số cụ thể đề xuất giao Bộ KHCN nghiên cứu, quy định cụ thể trong quy hoạch băng tần phù hợp theo hiện trạng sử dụng và thời điểm băng tần được giải phóng từ hệ thống vệ tinh. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại VTN16.

**(2) Định hướng băng tần 6425-7125 MHz được xem xét sử dụng toàn bộ hoặc một phần để phát triển các công nghệ thông tin di động mới 5G/6G.**

Sau Hội nghị WRC-2023, Khu vực 1[[4]](#footnote-4) đã được xác định băng tần 6425-7125 MHz dành cho IMT. Tại Khu vực 3, một phần băng tần này (đoạn 7025 – 7125 MHz) đã được xác định dành cho IMT. Các nước láng giềng của Việt Nam như Cambodia, Lào đã xác định băng tần 6425-7125 MHz cho IMT, Trung Quốc cũng đã đưa vào định hướng trong quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia[[5]](#footnote-5) việc dành một phần hoặc toàn bộ băng tần 6425-7125 MHz cho IMT. Các nước Châu Âu cũng đang xem xét sử dụng băng tần này cho IMT.

Tại Việt Nam, trong băng tần này hiện có 299 tuyến viba (trong đó 45 tuyến ngoài biển đảo) đang được cấp giấy phép hoạt động. Riêng đoạn băng tần 6425- 6725 MHz đang được sử dụng cho đường lên (uplink) của Vinasat-1, nhưng dự kiến sẽ không tiếp tục sử dụng băng tần này cho các thế hệ vệ tinh tiếp theo.

Để sớm có định hướng cho doanh nghiệp, nhà sản xuất có kế hoạch nghiên cứu, phát triển sử dụng băng tần này nhằm đáp ứng nhu cầu tần số ngày càng tăng cho các công nghệ mới 5G/6G, đồng thời có thời gian chuyển đổi các tuyến viba đang hoạt động sang băng tần hoặc phương thức truyền dẫn khác, cần xem xét sớm có quy định định hướng tại Quy hoạch Phổ về việc sử dụng băng tần này cho IMT. Lượng tần số cụ thể đề xuất giao Bộ KHCN nghiên cứu, quy định trong quy hoạch băng tần phù hợp theo hiện trạng sử dụng và thời điểm băng tần được giải phóng từ hệ thống vệ tinh và viba. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại VTN16.

**(3) Định hướng băng tần Ku, Ka được phép sử dụng cho vệ tinh tầm thấp**

Hiện nay, Quy hoạch Phổ đã phân chia một số băng tần Ku, Ka cho hệ thống thông tin cố định qua vệ tinh nói chung mà chưa quy định rõ việc sử dụng cho hệ thống vệ tinh phi địa tĩnh LEO (Non-GSO). Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam làm chủ các công nghệ chiến lược bao gồm thông tin di động 5G/6G, thông tin vệ tinh,... Vì vậy, cần xem xét có quy định định hướng các băng tần được sử dụng cho vệ tinh tầm thấp (LEO) để nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược này, tạo lợi thế trong đàm phán quốc tế và đảm bảo quyền lợi kinh tế, an ninh và chủ quyền tần số trên không gian. Việc sử dụng băng tần này cho vệ tinh tầm thấp vẫn phải đáp ứng các quy định của Thể lệ vô tuyến điện về tránh nhiễu có hại cho các hệ thống vô tuyến điện hoạt động cùng băng tần. Thực tế, hiện Bộ KHCN đang trình Thủ tướng Chính phủ cho phép cấp phép thí điểm cung cấp dịch vụ Internet qua hệ thống thông tin vệ tinh tầm thấp tại Việt Nam (cấp phép cho Starlink của Space X) sử dụng băng tần Ku, Ka. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại VTN29.

**(4) Định hướng băng tần Ka cho vệ tinh địa tĩnh để đáp ứng nhu cầu phát triển các hệ thống vệ tinh Vinasat trong tương lai.**

Hiện nay, Quy hoạch Phổ quy định chung băng tần Ka được sử dụng cho các hệ thống vệ tinh, cố định, di động, chưa xác định rõ ưu tiên cho vệ tinh. Trong khi đó, hệ thống Vinasat đang có nhu cầu khai thác băng tần này. Cục Tần số VTĐ cũng đang nghiên cứu việc đưa băng tần Ka (27,5- 31GHz) sử dụng cho các thế hệ vệ tinh Vinasat tiếp theo của Việt Nam (đã nộp hồ sơ đăng ký tần số quốc tế với ITU để thực hiện các thủ tục phối hợp tần số với các nước). Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 đặt nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng, triển khai phương án kịp thời thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu trong nước, sẵn sàng tần số cho phát triển vệ tinh của Việt Nam và phù hợp với định hướng của Nhà nước, Cục Tần số VTĐ đề xuất bổ sung định hướng băng tần Ka được ưu tiên sử dụng cho vệ tinh của Việt Nam. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại VTN16.

**(5) Bổ sung quy định về sử dụng mạng nội bộ không dây WLAN/RLAN (Wi-Fi) trong băng tần 5925-6425 MHz**

Hiện nay, trên thế giới băng tần 5925-6425 GHz đang được nhiều quốc gia xem xét sử dụng cho Wi-Fi để đáp ứng nhu cầu tần số phát triển các công nghệ mới như Wi-Fi 6E, Wi-Fi 7 có băng thông rộng và tốc độ cao (59 quốc gia đã có quy định[[6]](#footnote-6)). Tại Việt Nam, Bộ KHCN đang xem xét sửa đổi Thông tư 08/2021/TT- BTTTT[[7]](#footnote-7) để bổ sung băng tần 5925-6425 MHz được phép sử dụng cho thiết bị miễn cấp phép WLAN/RLAN (Wi-Fi). Quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thế hệ Wi-Fi mới, góp phần xây dựng hạ tầng viễn thông và Internet đồng bộ, phù hợp với Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Do đó, cần xem xét điều chỉnh tại Quy hoạch Phổ nội dung có liên quan nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa các quy định, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc sử dụng.

Theo Quy hoạch Phổ hiện hành, băng tần 5925-6425 MHz đã được phân chia cho các nghiệp vụ Cố định, Cố định qua vệ tinh và Di động[[8]](#footnote-8) là nghiệp vụ chính.

Về hiện trạng sử dụng băng tần đang có 23 giấy phép viba, 73 giấy phép cố định qua vệ tinh và không có giấy phép nào cấp cho các hệ thống vô tuyến thuộc nghiệp vụ Di động.

Theo các quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 08/2021/TT- BTTTT (được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn ETSI của Châu Âu)[[9]](#footnote-9) thì các thiết bị Wi-Fi có thể cùng tồn tại với các hệ thống vô tuyến được cấp phép hoạt động trong nghiệp vụ Cố định và Cố định qua vệ tinh ở băng tần này mà không gây nhiễu có hại. Tuy nhiên, việc sử dụng chung băng tần giữa Wi-Fi với các hệ thống vô tuyến được cấp phép thuộc nghiệp vụ Di động là khó khả thi, có thể dẫn đến các vấn đề về can nhiễu (do đặc điểm của các thiết bị Wi-Fi là hoạt động di động và miễn cấp phép). Vì vậy, để bảo đảm hiệu quả khai thác băng tần 6 GHz cho Wi-Fi, tránh nhiễu có hại, cần xem xét bổ sung quy định trong Quy hoạch Phổ theo hướng nghiệp vụ Di động tại băng tần 5925-6425 MHz chỉ dành riêng cho các thiết bị Wi-Fi. Cách tiếp cận này đã được áp dụng đối với các băng tần 5 GHz trong Quy hoạch Phổ hiện hành (VTN14)[[10]](#footnote-10). Do đó việc bổ sung quy định sử dụng ở băng tần 5925-6425 MHz sẽ tạo cơ sở pháp lý rõ ràng và nhất quán trong việc quản lý, sử dụng tần số phát triển các công nghệ Wi-Fi để phát triển hạ tầng số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại VTN14.

**3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định hiện tại để thống nhất và phù hợp với thực tiễn quản lý, sử dụng**

Trong quá trình quản lý và sử dụng tần số thời gian qua, phát sinh một số vướng mắc liên quan đến quy định sử dụng tần số cho các hệ thống hiện hữu quan trọng và các hệ thống được quy hoạch phát triển mới. Từ thiện tiễn đó, cần có sự nghiên cứu sửa đổi một số quy định hiện hành để phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho các hệ thống cùng hoạt động hiệu quả, không gây nhiễu lẫn nhau. Trên cơ sở đó, Cục Tần số VTĐ đã rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

**(1) Rà soát, sửa đổi VTN9 để bỏ nội dung quy định về phân chia mục đích sử dụng các hệ thống vô tuyến dành cho kinh tế - xã hội trong Quy hoạch Phổ, tránh chồng chéo với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân chia băng tần phục vụ các mục đích kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh.**

VTN9 quy định một số băng tần dành cho hệ thống thông tin di động để phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế- xã hội, tuy nhiên Quy hoạch Phổ là văn bản chỉ quy định về việc phân chia các băng tần cho các nghiệp vụ thông tin VTĐ. Việc phân chia tần số sử dụng để phục vụ cho các mục đích phát triển kinh tế- xã hội và các mục đích khác được quy định tại Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, để thống nhất các quy định, tránh chồng chéo, bảo đảm linh hoạt cho việc điều hành quản lý cần xem xét sửa đổi VTN9.

**(2) Sửa đổi quy định VTN16A để cho phép hoạt động các đài HPLES, TT&C trong băng tần 3560-4000 MHz đã dành cho IMT**

VTN16A quy định băng tần 3560-4000 MHz được dành cho hệ thống thông tin di động IMT, các hệ thống khác sẽ không được xem xét cấp phép hoạt động. Tuy nhiên, trong băng tần này hiện còn có các đài vệ tinh mặt đất quan trọng đang hoạt động ổn định và không thể chuyển đổi sang các băng tần khác, bao gồm: Đài vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (HPLES) nằm trong Hệ thống tìm kiếm và cứu nạn toàn cầu và Đài giám sát, đo xa và điều khiển các vệ tinh Vinasat (TT&C). Thực tế hiện nay, khi doanh nghiệp viễn thông triển khai mạng 5G trên băng tần 3700 MHz vẫn phải có các biện pháp kỹ thuật để tránh gây can nhiễu có hại cho các đài vệ tinh nêu trên.

Trên cơ sở đó, để thống nhất, hoàn thiện quy định về sử dụng băng tần 3560- 4000 MHz, cần xem xét sửa đổi VTN16 cho phép các đài HPLES và TT&C được phép hoạt động trong băng tần này theo hiện trạng và giao Bộ KHCN quy định chi tiết các điều kiện kỹ thuật để phối hợp, tránh nhiễu có hại giữa các hệ thống IMT và các đài HPLES, TT&C.

**(3) Sửa đổi VTN 7, VTN8 quy định để một số hệ thống vô tuyến điện của Nhà nước được phép hoạt động trong băng tần 700/800/900 MHz đã dành cho IMT**

Hiện tại, các băng tần 700/800/900 MHz (từ 694 đến 915 MHz và 925 MHz đến 960 MHz) được quy định dành cho hệ thống thông tin di động IMT (chú thích VTN7, VTN8), do đó có thể hiểu rằng toàn bộ các băng tần này có thể được sử dụng cho IMT. Tuy nhiên, thực tế vừa qua Bộ KHCN chỉ quy hoạch được một phần các băng tần này cho triển khai các hệ thống IMT. Ngoài ra, trong các băng tần này còn có các hệ thống khác của Nhà nước đang hoạt động và chưa thể chuyển đổi. Do vậy, cần xem xét sửa đổi các quy định làm cơ sở cho phép Bộ KHCN quy hoạch băng tần cụ thể cho IMT một cách linh hoạt và có căn cứ để quy định điều kiện triển khai hệ thống IMT nhằm tránh can nhiễu giữa các hệ thống.

**(4) Bổ sung quy định đề nghị các tổ chức được cấp phép sử dụng trong băng tần 2300-2400 MHz và 2200-2290 MHz có trách nhiệm phối hợp để tránh nhiễu có hại cho các đài trái đất vệ tinh**

Hiện nay, một số vệ tinh quan sát Trái đất, vệ tinh nghiên cứu khoa học của Việt Nam đang hoạt động trong băng tần 2200-2290 MHz. Trong khi đó, băng tần 2300-2400 MHz đã được quy hoạch cho triển khai các hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT. Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy một số quốc gia như Mỹ, Úc có các quy định yêu cầu hệ thống IMT băng tần 2300 MHz phải bảo vệ các đài hoạt trong nghiệp vụ vệ tinh, không gian ở băng tần liền kề; Báo cáo 172 của CEPT (Châu Âu) cũng chỉ ra có khả năng ảnh hưởng nhiễu từ hệ thống vô tuyến băng rộng băng tần 2300 MHz cho đài trái đất thuộc hệ thống vệ tinh băng tần 2200-2290 MHz. Theo tính toán về mặt lý thuyết của Cục Tần số VTĐ, với tham số của các đài trái đất đang được cấp phép trong băng tần 2200- 2290 MHz tại Việt Nam, khoảng cách cần phối hợp để tránh nhiễu có hại từ hệ thống IMT 2300 MHz là 7-50 km tùy kịch bản triển khai. Do đó, cần xem xét bổ sung quy định làm cơ sở yêu cầu các tổ chức được cấp phép sử dụng tần số có liên quan phối hợp để tránh nhiễu có hại cho các đài vệ tinh mặt đất băng tần 2200-2290 MHz. Các điều kiện kỹ thuật và yêu cầu phối hợp cụ thể đề xuất giao Bộ KHCN nghiên cứu, quy định./.

1. Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 21/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017, Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 và Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cụ thể là quy định của Khu vực 3 tại Thể lệ vô tuyến điện (khu vực bao gồm các nước thuộc khu vực Châu Á (trừ một số nước trung Á) và Thái Bình Dương, theo khoản 16 Điều 1 của Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia). [↑](#footnote-ref-2)
3. Bổ sung quy định sử dụng băng tần 1614,4225-1618,725 MHz hoặc 1616,3-1620,38 MHz (Earth-to-space) và 2483,59-2499,91 MHz (space-to-Earth) cho hệ thống GMDSS (Chú thích **5.372A**) [↑](#footnote-ref-3)
4. Khu vực 1 bao gồm các nước thuộc khu vực Châu Âu, Châu Phi và một số nước trung Á (theo khoản 16 Điều 1 của Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia) [↑](#footnote-ref-4)
5. The mobile service of CHN45 6425-7125MHz all or part of the frequency band is determined to be used for the International Mobile Telecommunications (IMT) system. The IMT system will not be put into actual deployment until the application mode of this frequency band, frequency use planning, compatible coexistence conditions among services and coordination procedures are determined. (China National Frequency Allocation table 2023 version) [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó có các nước: Mỹ, các nước Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, 04 nước Đông Nam Á (Thái Lan, Malaysia, Philippines, Singapore) và một số nước khác. [↑](#footnote-ref-6)
7. Thông tư 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghiệp vụ Di động được định nghĩa là nghiệp vụ thông tin VTĐ giữa các đài di động và các đài mặt đất, hoặc giữa các đài di động với nhau (khoản 6 Điều 3 Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia) [↑](#footnote-ref-8)
9. Thiết bị Wi-Fi chỉ được hoạt động với công suất phát tối đa là 200 mW khi sử dụng trong nhà và 25mW khi sử dụng ngoài trời. [↑](#footnote-ref-9)
10. VTN14: Nghiệp vụ Di động trong các băng tần 5150-5350 MHz, 5470-5725 MHz và 5725-5850 MHz chỉ giới hạn để triển khai các hệ thống truy nhập vô tuyến (WAS) bao gồm cả các mạng LAN vô tuyến (WLAN). [↑](#footnote-ref-10)